TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST.
Ngày: 26/02/2021
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Trung
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Văn Thành
2. Bà Thái Thị Thủy Tiên

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Thái Thị Vân – Thư ký Tòa án.

Đại diện VKSND huyện Cẩm Mỹ**:** Ông Dương Văn Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 26/02/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 386/2020/TLST–HNGĐ ngày 14/10/2020 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/QĐST –HNGĐ ngày 05/02/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Mỹ H - Sinh năm 1990
HKTT: khu phố 15, phường MN, thành phố PT, tỉnh BT.
Chỗ ở hiện nay: ấp 3, xã TB, huyện BL, tỉnh LA.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Trường N - Sinh năm 1987
Địa chỉ: ấp CS, xã XM, huyện CM, tỉnh ĐN.
Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1955
Địa chỉ: ấp CS, xã XM, huyện CM, tỉnh ĐN.

(chị H, anh N và ông S vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Huỳnh Mỹ H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trường N tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn năm 2014 tại UBND xã XM theo giấy chứng nhận kết hôn số 60/2014. Sau khi kết hôn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh N ham chơi, không chăm lo làm ăn, chị H và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh N không thay đổi mà dẫn đến mâu thuẫn, cãi nhau của hai vợ chồng. Anh chị sống ly thân nhau từ năm 2019 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về con chung: Anh chị có 01 người con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Nhân N1, sinh ngày 12/12/2014. Sau khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N1 và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

* Anh Nguyễn Trường N đã được Tòa án triệu tập và tống đạt các văn bản tố tụng nhưng anh Nhân vắng mặt không có lý do.

* Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ phát biểu ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: cho chị H ly hôn anh N; giao cháu Nhân N1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; tạm thời anh N không cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung, nợ chung: đương sự khai không có nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Huỳnh Mỹ H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và giải quyết vấn đề con chung với anh Nguyễn Trường N hiện đăng ký hộ khẩu tại xã XM, huyện CM, tỉnh ĐN. Như vậy, đây là vụ án "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị H có đơn yêu cầu ly hôn anh N nên chị H là nguyên đơn, anh N là bị đơn trong vụ án.

[3] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin giải quyết và xét xử vụ án vắng mặt, bị đơn được triệp tập hợp lệ đến tham dự phiên tòa lần thứ nhất vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 05/02/2021 và lần thứ hai vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 26/02/2021 nhưng anh N vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh N kết hôn theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn theo chị H nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do anh N ăn chơi, không lo cho gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn kèo dài đến năm 2019 thì vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Anh N vắng mặt nên không có ý kiến về mâu thuẫn vợ chồng. Tuy nhiên, theo ông Nguyễn Văn S là cha ruột anh N thì vợ chồng anh N chị H có mâu thuẫn thường xuyên cãi nhau và đã sống ly thân khoảng 06 tháng. Đồng thời, theo ông S thì anh N đồng ý ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng anh chị trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Về con chung: trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung: Nguyễn Huỳnh Nhân N1, sinh ngày 12/12/2014. Khi ly hôn chị H có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu N1 và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung. Anh N

vắng mặt nên không có lời khai về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, theo lời khai ông Nguyễn Văn S thì anh N đồng ý giao cháu N1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và anh N không cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy giao cháu N1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và tạm thời anh N không cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[6] Về tài sản chung: chị H khai không có, anh N vắng mặt nên không có lời khai về tài sản chung. Tuy nhiên, theo ông S là cha ruột anh N thì anh N chị H không có tài sản chung. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: chị H khai không có và theo ông S là cha ruột anh N thì anh N chị H không có nợ chung và cũng không có ai có đơn yêu cầu giải quyết về nợ chung nên không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[9] Về ý kiến và quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội Đồng xét xử nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 91, 92, 93, 94 của Luật HNGĐ năm 2000 và khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Mỹ H.

1. Cho chị Huỳnh Mỹ H được ly hôn với anh Nguyễn Trường N.

2. Về con chung: giao cháu Nguyễn Huỳnh Nhân N1, sinh ngày 12/12/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị H, anh N vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Anh N có quyền đến thăm con không ai được ngăn cản. Khi cần thiết các đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung: không xem xét, giải quyết.

5. Về nợ chung: không xem xét, giải quyết.

6. Về án phí: Chị H nộp 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng án phí LHST, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng tạm ứng án phí mà chị H đã nộp tại biên lai số 0002122 ngày 14/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh ĐN. Chị H đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Đương sự
- TAND T.Đồng Nai;
- VKSND H. CM;
- THADS H. CM;
- UBND xã XM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai Trung